

Số: 22/2024/QĐST-HNGĐ

Bình Chánh, ngày 23 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 852/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị Ngọc A**, sinh năm: 1977; Địa chỉ: ấp 4, xã T, huyện B, Thành phố H.

- **Bị đơn:** Ông **Phạm Hữu L**, sinh năm: 1975; Địa chỉ: ấp 4, xã T, huyện B, Thành phố H.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Ngọc A và ông Phạm Hữu L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Nguyễn Thị Ngọc A và ông Phạm Hữu L thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 66, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/06/2000 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: có 02 (hai) con chung là:

1/ Phạm Hữu Đức, sinh ngày 17/09/2000;

2/ Phạm Hữu Tín, sinh ngày 05/08/2007.

Cháu: Phạm Hữu Đức, sinh ngày 17/09/2000 đã trưởng thành, Tòa không xét đến.

Riêng cháu: Phạm Hữu Tín, sinh ngày 05/08/2007 ông Phạm Hữu L đồng ý giao cho bà Nguyễn Thị Ngọc A tiếp tục nuôi dưỡng; Bà Nguyễn Thị Ngọc A không yêu cầu

ông Phạm Hữu L cấp dưỡng nuôi con chung; Nếu sau này có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết sau.

Ông Phạm Hữu L có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản, vì lợi ích con chung khi cần thiết có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc đóng góp mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc A và ông Phạm Hữu L xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Bà Nguyễn Thị Ngọc A và ông Phạm Hữu L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc A tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà Nguyễn Thị Ngọc A đã nộp là: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2023/0020520 ngày 18/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Ngọc A được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trương Văn Hải